

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KIỂM SOÁT NĂM 2015
& KẾ HOẠCH NĂM 2016

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty CP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2

I. Các căn cứ:

Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 được sửa đổi lần 8 theo Quyết định số 15/QĐ - CPNT2 ngày 22 tháng 4 năm 2015 của Đại hội đồng cổ đông;

Quy chế quản trị của Công ty CP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 ban hành theo Quyết định số 06/QĐ-CPNT2 ngày 06/02/2015;

Quy chế Hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 do Đại hội đồng Cổ đông ban hành ngày 06/7/2009;

Báo cáo tài chính năm 2015 Công ty,

II. Kết quả thực hiện kiểm soát năm 2015:

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 xin kính trình cổ đông báo cáo tình hình kiểm tra, kiểm soát việc tổ chức hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh và quản lý tài chính năm 2015 tại Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 với các nội dung sau:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Tính đến ngày 31/12/2015, Công ty đã vận hành nhà máy điện an toàn, sản lượng được 5.499.481.512 Kwh đạt 128% kế hoạch sản lượng năm 2015.

Tỷ lệ doanh thu, chi phí, lợi nhuận thực hiện năm 2015 so với năm 2014 và so với kế hoạch năm 2015:

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2015	Thực hiện		Tỷ lệ tăng trưởng so với năm trước	Tỷ lệ HT so với kế hoạch 2015(%)
		Năm 2014	Năm 2015		
1	2	3	4	$5 = (4-3)/3$	$6 = 4/2$
1. Tổng doanh thu	6,236,360	7,517,366	6,795,776	-9.60%	108.97%
Doanh thu từ sản xuất điện	5,970,260	7,064,917	6,729,438	-4.75%	112.72%
Doanh thu từ hoạt động TC	266,100	450,492	65,035	-85.56%	24.44%
Thu nhập khác		1,957	1,303	-33.42%	
2. Tổng chi phí	5,575,636	5,926,403	5,593,967	-5.61%	100.33%
Chi phí sản xuất điện	5,233,650	5,488,188	5,233,992	-4.63%	100.01%
Chi phí tài chính	341,986	437,193	359,438	-17.79%	105.10%
Chi phí khác		1,022	537	-47.46%	
3. Lợi nhuận trước thuế	660,724	1,590,963	1,201,809	-24.46%	181.89%
4. Lợi nhuận sau thuế	627,689	1,590,963	1,141,628	-28.24%	181.88%

Nhận xét:

Năm 2015, Công ty đã vận hành nhà máy an toàn, hiệu quả, các chỉ tiêu định mức kinh tế kỹ thuật đều đạt so với định mức kinh tế kỹ thuật đã được phê duyệt. Giá thành sản xuất điện thực hiện trong năm thấp hơn so với kế hoạch được giao. Doanh thu sản xuất điện so với cùng kỳ năm 2014 giảm 4.75% là do: năm 2014 Công ty có ghi nhận doanh thu hồi tố tiền bán điện với số tiền 658 tỷ đồng và năm 2015 giá nguyên liệu khí đầu vào được xác định theo cơ chế giá khí thị trường giảm so với năm 2014 (hồi tố chênh lệch giá khí 319 tỷ đồng đã làm giảm doanh thu tương ứng nhưng không làm ảnh hưởng đến lợi nhuận trước thuế).

Lợi nhuận trước thuế năm 2015 là 1.201,8 tỷ đồng đạt 182% kế hoạch năm. Lợi nhuận trước thuế năm 2015 giảm so với năm 2014 (24.46%) là do: năm 2014 có ghi nhận doanh thu hồi tố bán điện với số tiền 658 tỷ đồng và năm 2014 Công ty có khoản lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản dư nợ có gốc ngoại tệ là 403 tỷ đồng. Thực tế sau khi loại trừ 2 yếu tố bất thường (1.061 tỷ đồng) thì lợi nhuận trước thuế năm 2015 tăng so với năm 2014 là 127%.

Như vậy, năm 2015 Công ty đã hoàn thành xuất sắc chỉ tiêu kế hoạch về lợi nhuận. Điều đó thể hiện Ban lãnh đạo Công ty cùng cán bộ công nhân viên đã nỗ

lực hết sức mình trong việc quản trị chi phí và có chiến lược chào giá thành công khi tham gia thị trường điện.

2. Tổ chức bộ máy, tổ chức nhân sự, công tác tuyển dụng và sử dụng lao động. Tình hình sử dụng quỹ lương, quỹ khen thưởng phúc lợi:

Tính đến ngày 31/12/2015 tổng số nhân sự của Công ty là 183 lao động. Trong năm 2015 Công ty có tuyển thêm 13 lao động và giảm 04 lao động. Nhìn chung bộ máy tổ chức và nhân sự của Công ty đã ổn định và đáp ứng tốt việc vận hành sản xuất kinh doanh của nhà máy.

Công ty cũng đã thực hiện quyết toán và phân phối quỹ tiền lương năm 2015 theo hướng dẫn tại các quy định của Nhà nước và của Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam.

3. Thẩm định báo cáo tài chính năm 2015 của Công ty CP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2:

Qua nghiên cứu báo cáo tài chính năm 2015 và các hồ sơ có liên quan, Ban kiểm soát cũng thống nhất với số liệu báo cáo tài chính. Việc mở sổ kế toán, ghi nhận, phân loại các nội dung kinh tế Công ty đã tuân thủ theo các chuẩn mực kế toán do Bộ Tài chính ban hành. Tình hình tài chính của Công ty là lành mạnh, chi tiết:

a. Về vốn chủ sở hữu:

Vốn chủ sở hữu của Công ty vào thời điểm 31/12/2015 là 4.768.458.146.037 đồng tăng so với đầu năm 2015 là 521.774.385.225 đồng tăng 12,3% do tăng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

b. Về tài sản:

Tổng tài sản của Công ty tại thời điểm 31/12/2015 là 11.644.672.026.820 đồng giảm 6,7% so với thời điểm đầu năm 2015, do một số nguyên nhân sau:

- + **Tài sản dài hạn giảm 1051,5 tỷ (giảm 10,8%)** so với đầu năm:
- Tài sản cố định giảm 8,3% so với thời điểm 31/12/2014 do phần khấu hao lũy kế tăng thêm 688,8 tỷ.
- Tài sản dài hạn khác giảm 204,4 tỷ (23,3 %) do chi phí trả trước dài hạn giảm
- Tài sản ngắn hạn tăng 212,6 tỷ (7,7%) chủ yếu do tăng các khoản tiền và tương đương tiền.

c. Về nợ phải trả:

So với thời điểm 01/01/2015, nợ phải trả giảm 1.360,6 tỷ (16,5%), cụ thể do:

- Nợ dài hạn giảm 1.007,1 tỷ (giảm 17,2%) do đã trả bớt nợ của khoản vay ngoại tệ.
- Nợ ngắn hạn giảm 353,5 tỷ (14,9%) chủ yếu do giảm các khoản phải trả người bán.

d. Tình hình đầu tư:

Trong năm 2015 Công ty không thực hiện đầu tư mới.

Khoản đầu tư tài chính dài hạn vào Công ty CP bê tông Công nghệ cao Sopewaco năm 2009 đã bắt đầu trích lập dự phòng từ năm 2012:

Số cổ phần	Tỷ lệ vốn góp	Giá trị đầu tư	Dự phòng giảm giá đầu tư	Giá trị đầu tư sau khi trích lập
1.114.000	13,93%	11.140.000.000	11.140.000.000	0

Theo báo cáo tài chính của Công ty CP bê tông công nghệ cao Sopewaco khoản lỗ lũy kế đến 30/9/2015 là 310.962.184.153 đồng (vốn điều lệ 80.000.000.000 đồng) nên Công ty đã phải trích lập dự phòng toàn bộ khoản đầu tư tài chính dài hạn trên.

4. Nhận xét tình hình tuân thủ pháp luật và các quy định của Hội đồng Quản trị và Ban giám đốc Công ty:

Qua thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, Ban kiểm soát nhận thấy hoạt động của Hội đồng quản trị, hoạt động điều hành của Ban giám đốc và bộ máy nghiệp vụ của Công ty trong năm 2015 đã tuân thủ đúng Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Công ty CP Điện lực dầu khí Nhơn Trạch 2 cũng tuân thủ Quy chế quản trị công ty và các quy chế hoạt động đã ban hành.

Trong năm 2015, Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành 26 Nghị quyết và 52 Quyết định liên quan đến công tác điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty như phê duyệt kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh; phê duyệt bổ nhiệm Chủ tịch HĐQT, thành viên Ban kiểm soát theo Nghị quyết của Đại hội cổ đông, phê duyệt việc trích lập và phân bổ các quỹ khen thưởng, thưởng ban điều hành và quỹ phúc lợi năm 2015. Phê duyệt kinh phí thực hiện an sinh xã hội. Năm 2015, HĐQT cũng đã ban hành nghị quyết hủy đăng ký giao dịch cổ phiếu của NT2 tại thị trường UPCOM để chuyển sang niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán thành phố HCM. Hội đồng quản trị cũng ban hành các quyết định phê duyệt định mức kinh tế kỹ thuật áp dụng cho năm 2015, phê duyệt các gói thầu mua sắm hàng hóa theo phân cấp như: Mua

sắm hệ thống lọc varnish trong dầu nhớt bôi trơn tuabin khí, tuabin hơi; mua sắm vật tư tiêu hao; gói thầu Bảo hiểm nhà máy điện Nhơn Trạch 2, mua sắm vật tư thiết bị, cấu hình tích hợp hệ thống điều khiển phục vụ công tác nghiên cứu khoa học năm 2015...Phê duyệt và ban hành quy chế quản lý nợ; phê duyệt và ban hành quy định phân cấp quản lý đấu thầu, quyết định thành lập phòng Sự kiện và Quan hệ cổ đông; phê duyệt phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần.

5. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc Công ty:

Ban kiểm soát đã có sự phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.

Hội đồng quản trị, Ban giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị, họp giao ban tuần, và được cung cấp đầy đủ các thông tin liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

6. Đề xuất và kiến nghị của Ban kiểm soát:

Đề nghị Công ty xem xét và sửa đổi Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cho phù hợp với Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014.

III. Kế hoạch làm việc của Ban kiểm soát năm 2016:

1. Nội dung công việc:

STT	Thời gian	Nội dung/chủ đề	Ghi chú
1	Quý 1/2016	<ul style="list-style-type: none"> - Thẩm tra BCTC năm 2015 và các hoạt động mua sắm đấu thầu thực hiện trong quý IV năm 2015; - Kiểm tra việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015 và kế hoạch SXKD năm 2016 của Công ty 	
2	Quý 2/2016	Thẩm tra BCTC quý I năm 2016	
3	Quý 3/2016	<ul style="list-style-type: none"> - Thẩm tra BCTC quý II năm 2016; - Kiểm tra và phân tích tình hình thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt; 	

		<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra việc thực hiện các chỉ tiêu định mức kinh tế kỹ thuật năm 2016 và việc thực hiện các chỉ tiêu tiết kiệm (như đã đăng ký). 	
4	Quý 4/2016	<ul style="list-style-type: none"> - Thẩm tra BCTC quý 3 năm 2016; - Kiểm tra việc sử dụng quỹ lương, quỹ khen thưởng phúc lợi; - Kiểm tra các gói thầu mua sắm trong năm 2016; - Kiểm tra tình hình thực hiện các Nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, Hội đồng quản trị; - Tham gia giám sát công tác kiểm kê. 	

Ngoài các nội dung chính trên đây, Ban kiểm soát sẽ thực hiện các nhiệm vụ khác khi có yêu cầu từ các cổ đông hoặc phối hợp làm việc với các đoàn kiểm tra của cổ đông chi phối Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam khi đến kiểm tra tại Công ty.

2. Quyết toán kinh phí năm 2015 và dự toán tiền thù lao Ban kiểm soát năm 2016:

Để thực hiện kế hoạch kiểm soát năm 2016 do Đại hội đồng cổ đông giao cho, Ban kiểm soát kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua:

Quyết toán kinh phí hoạt động năm 2015: tiền thù lao cho kiểm soát viên kiêm nhiệm là 56.000.000 đồng.

Ban kiểm soát kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua tiền thù lao cho kiểm soát viên kiêm nhiệm năm 2016 với mức là 2.500.000 đồng/tháng/người.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐTV PV Power (để b/c);
- KSV chính PV Power (để b/c);
- HĐQT Công ty;
- Ban giám đốc;
- Lưu: VT, BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Thị Hà

**PHỤ LỤC 01: MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH
ĐÁNH GIÁ KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

STT	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2014
I	Hệ số về khả năng sinh lời		
1	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu ROE	25.33%	45.23%
2	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ	41.68%	62.15%
3	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản ROA	9.46%	12.90%
4	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	16.96%	22.52%
5	Tỷ lệ lãi gộp/Doanh thu thuần	24.40%	23.38%
6	Lãi cơ bản trên 1 cổ phiếu EPS	4,095	5,735
II	Các hệ số hoạt động		
1	Vòng quay tổng tài sản (DT/tổng tài sản bq)	0.56	0.57
2	Vòng quay tài sản cố định	0.85	0.81
3	Kỳ thu tiền bình quân (Số ngày/vòng quay các khoản phải thu)	115	98
4	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	0.26	0.22
5	Vòng quay các khoản phải trả	4.45	4.81
6	Thời gian phải trả trung bình (Số ngày/vòng quay các khoản phải trả)	82	76
8	Hiệu suất sử dụng vốn cố định (Doanh thu/Tài sản dài hạn bình quân)	0.73	0.71
III	Các hệ số về cơ cấu vốn		
1	Tổng nợ/tổng tài sản	0.59	0.66
2	Hệ số tài trợ (vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn)	0.41	0.34
3	Hệ số nợ nguồn vốn chủ sở hữu	1.44	1.94
4	Tỷ lệ vay (ngắn hạn và dài hạn) so với vốn chủ sở hữu	1.23	1.63
IV	Các hệ số về khả năng thanh toán		
1	Hệ số thanh toán bằng tiền	0.55	0.31
2	Khả năng thanh toán ngắn hạn	1.47	1.16
3	Khả năng thanh toán nhanh	1.33	1.05